



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Dung dịch uống **Bromhexine A.T**[®]

**ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN
CỦA BÁC SĨ
KHÔNG DÙNG THUỐC QUÁ HẠN SỬ DỤNG
IN TRÊN NHÃN**

THÀNH PHẦN: Mỗi 5 ml chứa
Hoạt chất: Bromhexine hydrochloride 4 mg
Tá dược: vừa đủ 5 ml
Acid citric, Sucralose, Sorbitol 70%, Methyl paraben, Propyl paraben, Hương dầu, Màu đỏ erythrosin, Sucrose, Propylen glycol, Nước tinh khiết

DẠNG BẢO CHẾ: Dung dịch uống

MÔ TẢ SẢN PHẨM: Dung dịch uống trong, có màu đỏ, hương dầu.

CHỈ ĐỊNH: Làm loãng đờm trong các bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp cấp hoặc mạn có ho xuất tiết.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Đối với quy cách ống uống hoặc gói 5 ml:

- Trẻ em dưới 2 tuổi: mỗi lần 1/2 ống hoặc gói, ngày 2 lần.
- Trẻ em từ 2 đến 6 tuổi: mỗi lần 1 ống hoặc gói, ngày 2 lần.
- Trẻ em từ 6 đến 12 tuổi: mỗi lần 1 ống hoặc gói, ngày 3 lần.
- Trẻ em trên 12 tuổi và người lớn: mỗi lần 2 ống hoặc gói, ngày 3 lần.
- Hoặc theo chỉ định của bác sĩ.

Đối với quy cách ống uống 10 ml:

- Trẻ em dưới 2 tuổi: 1/4 ống/lần, ngày 2 lần.
- Trẻ em từ 2 đến 6 tuổi: 1/2 ống/lần, ngày 2 lần.
- Trẻ em từ 6 đến 12 tuổi: 1/2 ống/lần, ngày 3 lần.
- Trẻ em trên 12 tuổi và người lớn: 1 ống/lần, ngày 3 lần.
- Hoặc theo chỉ định của bác sĩ.

Đối với quy cách chai:

- Trẻ em dưới 2 tuổi: 2,5 ml/lần (đong bằng cốc đong kèm theo), ngày 2 lần.
- Trẻ em từ 2 đến 6 tuổi: 5 ml/lần (đong bằng cốc đong kèm theo), ngày 2 lần.
- Trẻ em từ 6 đến 12 tuổi: 5 ml/lần (đong bằng cốc đong kèm theo), ngày 3 lần.
- Trẻ em trên 12 tuổi và người lớn: 10 ml/lần (đong bằng cốc đong kèm theo), ngày 3 lần.
- Hoặc theo chỉ định của bác sĩ.

Lưu ý: Nên uống thuốc sau bữa ăn

CHÔNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với bromhexine hoặc với một trong các thành phần của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Thận trọng khi phối hợp với các thuốc ho khác vì có nguy cơ ứ đọng đờm ở đường hô hấp.
- Thận trọng với bệnh nhân có tiền sử loét dạ dày.
- Thận trọng với người suy gan, suy thận nặng.
- Thận trọng cho người bị hen do bromhexine có thể gây co thắt khí quản.
- Thận trọng cho người cao tuổi hoặc quá yếu không có sức khạc đờm.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Thận trọng dùng thuốc khi có mang thai, nhất là 3 tháng đầu thai kỳ.
- Thuốc đi vào sữa mẹ nên tránh dùng trong thời kỳ cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc có thể gây buồn ngủ nên không sử dụng được

cho người lái xe và vận hành máy móc. TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Tương tác thuốc:

- Không dùng phối hợp với thuốc làm giảm tiết dịch hoặc một thuốc ho khác vì làm giảm tác dụng của bromhexine.
- Dùng phối hợp bromhexine với kháng sinh như amoxicillin, cefuroxime, erythromycin, doxycycline làm tăng nồng độ kháng sinh vào mô phổi và phế quản.

Tương kỵ: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

- Tiêu chảy, buồn nôn và tác dụng phụ nhẹ trên đường tiêu hóa.
 - Phản ứng dị ứng gồm phát ban trên da, mày đay, co thắt phế quản, phù mạch.
 - Sốc phản vệ và phản ứng phụ nghiêm trọng trên da.
- THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.**

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Quá liều: Cho đến nay chưa có triệu chứng quá liều nào được ghi nhận.

Xử trí: Nếu có xảy ra cần điều trị triệu chứng.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ:

Dược lực học:

Mũi ATC: R05CB02

Nhóm dược lý: Thuốc long đờm

Bromhexine hydrochloride là chất điều hòa và tiêu nhầy đường hô hấp. Do hoạt hóa sự tổng hợp sialomucin và phá vỡ các sợi mucopolysaccharid acid nên thuốc làm đờm lỏng hơn và ít quánh hơn. Thuốc làm long đờm dễ dàng hơn, nên làm đờm từ phế quản thoát ra ngoài có hiệu quả.

Dược động học: Bromhexine được hấp thu tốt qua hệ tiêu hóa. Thức ăn làm tăng sinh khả dụng của thuốc. Thuốc có độ gắn kết cao với protein huyết tương (khoảng 95 - 99%). Bromhexine chuyển hóa chủ yếu qua gan. Phần lớn bromhexine được bài tiết qua thận dưới dạng các chất chuyển hóa. Độ thanh lọc bromhexine giảm có thể gặp trong trường hợp suy gan, suy thận.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 20 ống nhựa uống x 5 ml
- Hộp 30 ống nhựa uống x 5 ml
- Hộp 50 ống nhựa uống x 5 ml
- Hộp 20 ống nhựa uống x 10 ml
- Hộp 30 ống nhựa uống x 10 ml
- Hộp 50 ống nhựa uống x 10 ml
- Hộp 20 gói x 5 ml
- Hộp 30 gói x 5 ml
- Hộp 50 gói x 5 ml
- Hộp 1 chai x 30 ml
- Hộp 1 chai x 60 ml
- Hộp 1 chai x 100 ml

BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

HẠN DÙNG SAU KHI MỞ NẮP: 15 ngày kể từ khi mở nắp. Bảo quản nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS



AN THIÊN PHARMA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
314 Đông Sơn, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Sản xuất tại nhà máy:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
Lô C16, Đường Số 9, KCN Hiệp Phước,
Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

AL0090-LI05